

HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

■ **PHẠM CAO THÁI***

1. Thực trạng hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Hoàn thiện thể chế, chính sách và khung khổ pháp lý là động lực cho phát triển. Để thực hiện mục tiêu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch là nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Hiện nay, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (VHTT&DL) có 08 luật, 55 nghị định, 35 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và trên 250 thông tư, thông tư liên tịch điều chỉnh trực tiếp. Nhìn nhận chung quá trình hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật về VHTT&DL, có thể thấy:

Thứ nhất, hệ thống pháp luật ngành VHTT&DL đã và đang từng

bước được hoàn thiện trên cơ sở thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Thứ hai, hệ thống pháp luật VHTT&DL đang từng bước hướng đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; các quy định về điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục đăng ký, cấp giấy phép kinh doanh và quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi kinh doanh các ngành, nghề thuộc các lĩnh vực VHTT&DL thường xuyên được rà soát và ngày càng đơn giản hóa, tạo điều kiện tối đa cho công dân khi tham gia các hoạt động kinh doanh, bảo đảm quyền tự do kinh

** Vụ trưởng Vụ Pháp chế,
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

doanh trong những ngành, nghề pháp luật không cấm theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

Thứ ba, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về VHTT&DL đã tạo điều kiện cho Nhân dân tham gia tích cực vào hoạt động sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, tài nguyên du lịch; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sáng tạo, người sử dụng và công chúng hưởng thụ văn hóa; bảo vệ người dân khi tham gia hoạt động du lịch, tạo bước chuyển biến căn bản trong nhận thức xã hội về vị trí, vai trò, tác dụng của thể dục thể thao trong việc bảo vệ, nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực, giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh.

Thứ tư, pháp luật trong lĩnh vực VHTT&DL đóng vai trò là phương tiện để thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển quy mô, số lượng tác phẩm được xây dựng, sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu.

Thứ năm, hệ thống văn bản QPPL được xây dựng theo đúng quy trình, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật lập

pháp, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản QPPL. Bên cạnh đó, hệ thống văn bản QPPL trong lĩnh vực VHTT&DL thường xuyên được rà soát và kịp thời sửa đổi, bổ sung, để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết hoặc là thành viên.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, hệ thống pháp luật về VHTT&DL còn có một số hạn chế, bất cập:

Một là, hệ thống văn bản QPPL ngành VHTT&DL tương đối phức tạp, nhiều văn bản có hiệu lực pháp lý và tính quy phạm chưa cao, thiếu quy tắc xử sự cụ thể để các chủ thể phải thực hiện, nhiều văn bản chứa đựng những quy định mang tính tuyên ngôn hơn là QPPL. Một số lĩnh vực chuyên môn chưa có luật hoặc pháp lệnh điều chỉnh (nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, xây dựng môi trường văn hóa, thiết chế văn hóa, tuyên truyền cổ động chính trị, quyền và nghĩa vụ của văn nghệ sỹ...); thậm chí chưa có văn bản điều chỉnh (lĩnh vực văn học...), do vậy, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chưa cao.

Hai là, hệ thống văn bản pháp luật về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao

và du lịch cần thể chế hóa đầy đủ, toàn diện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Hiến pháp năm 2013 về phát triển văn hóa, gia đình và mục tiêu xây dựng con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, tạo được nền tảng, hành lang pháp lý căn bản để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chất lượng. Hiện nay, chưa triển khai đầy đủ nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; chưa cải thiện tối đa môi trường kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hóa để thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh; chính sách ưu đãi, khuyến khích sáng tạo, khởi nghiệp còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Ba là, trong quá trình thực thi, hệ thống pháp luật bộc lộ những “khoảng trống” pháp lý, chưa có quy phạm điều chỉnh hoặc có những quy định đã lỗi thời, không còn phù hợp trước những thay đổi của thực tiễn, đôi khi chồng

chéo, chưa kịp thời được xử lý, gây khó khăn khi áp dụng.

Những hạn chế, bất cập trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, VHTT&DL là lĩnh vực rộng, có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau; nội dung quản lý phức tạp và nhạy cảm, vừa là những vấn đề trừu tượng, quy định không lượng hóa được nhưng lại có tác động hàng ngày đến đời sống xã hội. Định hình các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực văn hóa, gia đình để điều chỉnh bằng pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong tình hình mới, các chuẩn mực chung trong lĩnh vực văn hóa, gia đình... đều là những vấn đề khó.

Thứ hai, tốc độ phát triển của kinh tế - xã hội cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã phát sinh nhiều vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh. Vì những lý do trên, việc nghiên cứu, xây dựng các văn bản QPPL để điều chỉnh các lĩnh vực này cũng là vấn đề rất khó.

Thứ ba, thực tiễn công tác quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch hiện nay đặt ra nhiều yêu cầu, thách thức trong bối cảnh đổi mới, hội nhập quốc tế và trong thời kỳ bùng nổ của khoa học và công nghệ. Nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng và hoàn thiện thị trường văn hóa là những nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng và phát triển văn hóa hiện nay, trong khi hệ thống pháp luật về văn hóa, gia đình khó thể chế hóa đầy đủ và toàn diện trong một khoảng thời gian ngắn. Trong khi đó, công tác xây dựng pháp luật cũng còn nhiều bất cập; nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật; nhận thức về yêu cầu khẩn trương thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng thành pháp luật của Nhà nước chưa thực sự được đồng bộ trong các cơ quan quản lý và quá trình triển khai chưa làm tốt công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận trong dư luận xã hội. Đây cũng là một phần nguyên nhân cần phải tăng cường hơn nữa công tác truyền thông chính sách trong công tác xây dựng pháp luật.

2. Thực trạng truyền thông dự thảo chính sách lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Hoạt động truyền thông dự thảo chính sách lĩnh vực VHTT&DL được triển khai đồng bộ từ trung ương đến địa phương với những kết quả cơ bản như sau:

2.1. Việc lập và triển khai kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách

Ở trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản giao trực tiếp cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, xây dựng kế hoạch truyền thông với từng văn bản. Kế hoạch được xây dựng cụ thể theo quý, tháng, trước, trong và sau khi xây dựng chính sách. Căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì xây dựng chính sách, chủ động cung cấp thông tin dự thảo chính sách trung thực, khách quan, chính xác, kịp thời, nhất là những vấn đề dư luận xã hội quan tâm; tiến hành biên soạn tài liệu truyền thông để cung cấp cho cơ quan báo chí thực hiện truyền thông; tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo văn bản QPPL. Cơ quan chủ trì soạn thảo cử 01 lãnh đạo đơn vị trực tiếp tham gia, ký

kết chương trình phối hợp với các đơn vị báo chí thuộc Bộ, phối hợp với các đơn vị báo chí, truyền thông ngoài Bộ xây dựng các mục, chuyên mục, viết bài, đăng tin, tổ chức tọa đàm để cùng trao đổi, thảo luận về vấn đề lớn, tác động đến xã hội của chính sách. Đối với những vấn đề mới, vấn đề khó, cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với cơ quan quan chức xây dựng thành chuyên mục riêng, lấy ý kiến bình chọn về từng nội dung. Các ý kiến góp ý, phản biện về dự thảo chính sách đều được tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình đầy đủ. Do vậy, nhìn chung, đến nay chưa có ý kiến trái chiều, gây bức xúc, tạo điểm nóng trong xã hội về một dự thảo chính sách, dự thảo văn bản QPPL mới. Tại địa phương, công tác truyền thông dự thảo chính sách pháp luật được thực hiện theo kế hoạch thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027” hoặc kế hoạch truyền thông chính sách chung do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh ban hành theo từng năm hoặc từng giai đoạn¹.

2.2. Về chủ thể truyền thông

Nhìn chung, cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản QPPL lĩnh vực

VHTT&DL là cơ quan trực tiếp thực hiện truyền thông chính sách (ở Trung ương là các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; ở địa phương là Sở Văn hóa, Thể thao, Sở Du lịch). Việc này bảo đảm các dự thảo chính sách sẽ được truyền tải một cách chính xác, đầy đủ, dễ hiểu và kịp thời đến đối tượng tiếp nhận truyền thông. Bên cạnh đó, các cơ quan truyền thông, báo chí đã vào cuộc, cùng đồng hành với cơ quan chủ trì xây dựng văn bản QPPL trong công tác truyền thông chính sách, là cầu nối giúp cơ quan chủ trì soạn thảo chuyển tải dự thảo chính sách đến người dân một cách rộng rãi.

2.3. Về nội dung, phạm vi truyền thông

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện truyền thông dự thảo chính sách trên phạm vi cả nước, áp dụng đối với tất cả các dự thảo chính sách, dự thảo văn bản QPPL do Bộ chủ trì soạn thảo, trong đó tập trung vào các chính sách có tác động lớn đến xã hội theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027”. Tại địa phương, dự thảo chính

sách lĩnh vực VHTT&DL được triển khai thực hiện trên phạm vi địa bàn hành chính của địa phương, tập trung vào dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trên địa bàn.

2.4. Về thời điểm truyền thông

Dự thảo chính sách lĩnh vực VHTT&DL được truyền thông ngay từ khi lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản QPPL (đối với loại văn bản QPPL phải thực hiện lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL) hoặc từ khi lấy ý kiến dự thảo văn bản (đối với loại văn bản QPPL không phải lập đề nghị xây dựng). Tại giai đoạn này, dự thảo chính sách, dự thảo văn bản QPPL đã được xây dựng trên cơ sở đánh giá, tổng kết tình hình thực tiễn, nghiên cứu, tổng hợp tương đối đầy đủ những vướng mắc, tồn tại trong quá trình thực hiện, nội dung chính sách, quy định đã được hệ thống một cách cơ bản nên sẽ đạt hiệu quả tốt khi lấy ý kiến rộng rãi.

2.5. Về đối tượng tiếp nhận truyền thông dự thảo chính sách

VHTT&DL là những lĩnh vực có tác động rộng rãi đến đời sống kinh tế - xã hội, tác động trực tiếp đến mọi đối tượng, mọi tầng lớp Nhân dân, do đó,

bên cạnh đối tượng là các tổ chức, cá nhân trực tiếp kinh doanh, hoạt động trong lĩnh vực VHTT&DL, việc truyền thông các dự thảo chính sách lĩnh vực VHTT&DL còn được hướng đến các hộ gia đình, cá nhân là chủ thể trực tiếp sáng tạo văn hóa, tham gia các hoạt động VHTT&DL.

2.6. Về các hình thức truyền thông dự thảo chính sách chủ yếu

Thứ nhất, tổ chức hội nghị, hội thảo truyền thông, lấy ý kiến đối với dự thảo chính sách. Đây là hình thức phổ biến trong quá trình truyền thông, xây dựng dự thảo văn bản QPPL ở trung ương cũng như ở địa phương. Hàng năm, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức 02 hội nghị truyền thông chính sách, 02 hội nghị đối thoại doanh nghiệp, thông qua đó, các dự thảo chính sách mới được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến. Việc xây dựng văn bản là nghị định, luật được tổ chức từ 01 - 03 hội nghị, tọa đàm lấy ý kiến theo các đối tượng khác nhau nhằm bảo đảm chính chuyên sâu của ý kiến góp ý.

Thứ hai, việc truyền thông dự thảo chính sách thông qua mạng xã hội cũng được triển khai qua các hội, nhóm do địa phương hoặc cơ quan nhà nước hoặc

những người có cùng mối quan tâm lập ra, cũng là “kênh” để người quan tâm góp ý kiến.

Thứ ba, việc truyền thông dự thảo chính sách cũng được các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo, nhất là các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện theo hình thức phát phiếu điều tra, khảo sát. Mỗi năm khảo sát khoảng 04 - 05 chuyên ngành và 01 lĩnh vực tổng hợp. Mỗi đợt khoảng 300 phiếu khảo sát đến các đối tượng là công chức, viên chức, người dân với các độ tuổi, trình độ, nghề nghiệp khác nhau. Kết quả khảo sát khá khách quan, thể hiện sự quan tâm của các thành phần trong xã hội đối với chính sách của ngành VHTT&DL.

Thứ tư, đăng tải các văn bản, dự thảo chính sách pháp luật của Ngành trên Cổng thông tin điện tử theo quy định. Đây là hình thức bắt buộc trong quá trình xây dựng chính sách và đã được các cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện nghiêm túc. Từ tháng 4/2022 đến nay, Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đăng tải 128 dự thảo văn bản lấy ý kiến Nhân dân (03 dự thảo luật; 12 dự thảo nghị định; 80 dự thảo thông tư; 33 dự thảo khác).

Thứ năm, truyền thông dự thảo chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng: từ tháng 4/2022 đến nay, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức sản xuất 418 tin, bài; Báo điện tử Tổ quốc đã thực hiện hơn 1.000 tin, bài, phóng sự ảnh, clip với các nội dung về các dự thảo chính sách do Bộ chủ trì xây dựng; Báo Nhân dân, Báo Văn hóa, Báo Công an nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Truyền hình Quốc hội, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Cổng thông tin điện tử Tổ quốc, các cơ quan truyền thông ở địa phương... đã có nhiều bài báo, chương trình tọa đàm về các chính sách được đưa ra tại dự thảo văn bản QPPL, giúp cơ quan xây dựng văn bản có cách tiếp cận vấn đề rộng hơn, khoa học hơn khi đề xuất chính sách. Các chính sách lớn, tác động đến người dân, xã hội được mô tả dễ hiểu, xây dựng thành các chuyên mục, chuyên sâu, tóm tắt các nội dung lớn, thay đổi lớn để thông tin đến người dân, cùng bàn luận, trao đổi. Trong quá trình truyền thông dự thảo chính sách do các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo, cơ quan truyền thông phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo

luôn trao đổi để đưa ra nhiều phương án giải quyết vấn đề, từ đó, lựa chọn những chính sách hợp lý, khả thi, có lợi cho cộng đồng, bảo đảm không có lợi ích nhóm trong xây dựng chính sách.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác truyền thông dự thảo chính sách pháp luật về VHTT&DL cũng còn những hạn chế, có thể kể đến như:

- Nhiều địa phương chưa ban hành kế hoạch truyền thông chính sách riêng đối với từng dự thảo văn bản QPPL cụ thể; các kế hoạch truyền thông chính sách do UBND ban hành thường xác định chung là “chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL” do các cơ quan chuyên môn chủ trì xây dựng; chưa xác định cụ thể dự thảo văn bản QPPL cần được truyền thông; tại một số kế hoạch truyền thông chính sách của tỉnh chỉ tập trung chủ yếu đối với các văn bản QPPL lĩnh vực VHTT&DL đã được ban hành, chưa có nội dung truyền thông các dự thảo chính sách².

- Một số dự thảo chính sách chưa đạt thời lượng truyền thông như mong muốn; hình thức truyền tải, nội dung truyền tải một số chính sách đến đối tượng chịu sự tác động chưa phù hợp.

- Việc công khai, minh bạch nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý nhận được từ hoạt động truyền thông đối với một số dự thảo chính sách, nhất là góp ý trái chiều chưa được cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL quan tâm, thực hiện. Việc truyền thông một số dự thảo chính sách, dự thảo văn bản QPPL chưa đạt chất lượng, hiệu quả như mong muốn.

- Việc truyền thông dự thảo chính sách thông qua các mạng xã hội còn gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện; việc đăng tải dự thảo chính sách trên Cổng Thông tin điện tử chưa đạt hiệu quả như mong muốn; số lượng người thực sự quan tâm và chất lượng nội dung góp ý còn hạn chế, phụ thuộc vào sự tìm hiểu của cá nhân với từng nội dung, lĩnh vực cụ thể.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 12 nhà hát trực thuộc Bộ, các địa phương có 87 đơn vị nghệ thuật, 228 đội chiếu phim lưu động, 652 đội tuyên truyền lưu động (cấp tỉnh và cấp huyện). Đây là lực lượng đặc thù của ngành VHTT&DL và có tiềm năng truyền tải thông tin rộng rãi đến cơ sở. Tuy nhiên, việc truyền thông dự thảo chính sách qua hoạt động VHTT&DL của đội ngũ

trên chưa phát huy tác dụng so với các hình thức truyền thông khác.

- Chưa phát huy, ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông dự thảo chính sách.

Những hạn chế, bất cập trên xuất phát từ những nguyên nhân: (i) một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông dự thảo chính sách nói chung, truyền thông dự thảo chính sách lĩnh vực VHTT&DL nói riêng; (ii) chuyên mục về truyền thông dự thảo chính sách trên báo, đài thời lượng ngắn trong khi có nhiều chính sách cần truyền tải đến người dân; (iii) một số hình thức truyền tải, nội dung truyền tải chính sách đến đối tượng chịu sự tác động nhưng chưa tìm hiểu kỹ đặc tính đối tượng, nên việc truyền thông còn thiếu sự phù hợp; (iv) đối với việc truyền thông qua hoạt động VHTT&DL, thời gian góp ý xây dựng chính sách thường kéo dài khoảng 01 - 03 tháng, trong khi các đoàn nghệ thuật muốn trình diễn trước công chúng một nội dung nào đó cần 01 - 02 tháng xây dựng kịch bản, tập vở diễn, lựa chọn địa điểm biểu diễn nên khi chính sách đến được với người dân thì cũng là thời điểm cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản

tổng hợp ý kiến, đưa ra lựa chọn chính sách; (v) cơ quan, tổ chức, người dân chưa quan tâm, chủ động tìm hiểu các dự thảo chính sách; (vi) nhân sự thực hiện công tác truyền thông dự thảo chính sách phần lớn còn kiêm nhiệm, còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, do đó, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả truyền thông; (vii) kinh phí cho công tác truyền thông dự thảo chính sách còn hạn chế, chủ yếu được lồng ghép trong kinh phí xây dựng dự thảo, chính sách nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động truyền thông.

3. Yêu cầu của hoạt động truyền thông dự thảo chính sách lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch trong thời gian tới

Hệ thống pháp luật lĩnh vực VHTT&DL còn có những hạn chế, bất cập cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện. Để nâng cao hiệu quả công tác xây dựng pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật lĩnh vực VHTT&DL trong thời gian tới, hoạt động truyền thông dự thảo chính sách lĩnh vực VHTT&DL cần bảo đảm thực hiện tốt những yêu cầu chung của hoạt động truyền thông dự thảo chính sách. Cụ thể:

Thứ nhất, bảo đảm tính khách quan, khoa học, chính xác³: chính sách là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định. Dự thảo chính sách thường được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng nhằm hướng tới mục tiêu quản lý nhà nước nên dễ có khả năng thiếu sự cân bằng giữa mục tiêu của cơ quan quản lý nhà nước, với quyền, lợi ích của đối tượng chịu sự tác động của chính sách. Do đó, nội dung chính sách và các thông tin liên quan đến chính sách cần được truyền tải trên cơ sở tôn trọng sự thật khách quan; luận chứng, luận cứ đưa ra nhằm bảo vệ cho quan điểm xây dựng chính sách, nội dung dự thảo chính sách phải dựa trên cơ sở khoa học và được viện dẫn chính xác. Các cơ quan báo chí khai thác thông tin từ các kênh thông tin chính thức của cơ quan nhà nước nhằm bảo đảm độ tin cậy của nội dung dự thảo chính sách.

Thứ hai, bảo đảm tính hệ thống, đầy đủ⁴: Dự thảo chính sách được xây dựng và có khả năng tác động đến nhiều đối tượng khác nhau, không chỉ ở thời điểm xây dựng chính sách hay những quan hệ xã hội đang tồn tại mà còn có tác động lâu dài; tác động đến những

quan hệ xã hội sẽ xuất hiện trong tương lai. Truyền thông dự thảo chính sách không chỉ đơn giản là truyền thông về một quy định chính sách đơn lẻ hay một dự thảo văn bản cụ thể mà cần truyền thông toàn bộ các nội dung, thông tin liên quan đến chính sách trong một tổng thể thông tin, tài liệu có hệ thống, từ sự cần thiết xây dựng, ban hành chính sách, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, quan điểm, mục tiêu ban hành chính sách cũng như dự báo những tác động của chính sách; bảo đảm đối tượng tiếp nhận truyền thông có đầy đủ thông tin để hiểu sâu, hiểu chính xác hơn về dự thảo chính sách.

Thứ ba, bảo đảm tính tương tác, hai chiều⁵: Một trong những mục tiêu của truyền thông dự thảo chính sách là tiếp nhận thông tin phản biện để xây dựng chính sách tốt hơn. Do đó, bên cạnh việc định hướng nội dung chính sách đến các đối tượng tiếp nhận truyền thông, cơ quan truyền thông dự thảo chính sách cũng cần tiếp nhận ý kiến phản biện đối với chính sách để có cơ sở hoàn thiện chính sách, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi cao, tạo sự đồng thuận của người dân về dự thảo chính sách. Mục đích trên chỉ có thể đạt được

khi phương thức truyền thông tạo được sự tương tác giữa chủ thể truyền thông và đối tượng tiếp nhận truyền thông, phải bảo đảm dự thảo chính sách được thảo luận, trao đổi, phản biện rộng rãi, nội dung dự thảo chính sách được giải thích rõ ràng, thông qua đó, chủ thể truyền thông truyền tải được nội dung chính sách, giải trình, giải thích, thuyết phục để đối tượng tiếp nhận truyền thông nhận thức được sự cần thiết và đúng đắn của dự thảo chính sách, đối tượng tiếp nhận truyền thông được bày tỏ quan điểm của mình về chính sách được đưa ra thảo luận, từ đó, chủ thể và đối tượng tiếp nhận truyền thông có thêm thông tin, cơ hội để cùng nhìn nhận, đánh giá khách quan về dự thảo chính sách nhằm hướng tới các giá trị tốt đẹp và cải thiện chất lượng chính sách vì lợi ích chung của xã hội. Sự tương tác, trao đổi từ nhiều “luồng” ý kiến khác nhau là cầu nối quan trọng giúp các bên đạt được sự tương đồng về quan điểm, tránh sự áp đặt chủ quan từ một phía.

Thứ tư, kịp thời và cần trọng⁶: Như đã phân tích ở trên, pháp luật lĩnh vực VHTT&DL điều chỉnh các quan hệ xã hội phức tạp và “nhạy cảm”. Trong khi đó, truyền thông dự thảo chính sách

có tính hai chiều, với sự phát triển của khoa học công nghệ hiện nay, thông tin được truyền tải rộng rãi và nhanh chóng, nên chỉ một sai sót nhỏ cũng có thể trở thành vấn đề nổi cộm, tạo dư luận tiêu cực trong xã hội. Do đó, dự thảo chính sách lĩnh vực VHTT&DL cần được triển khai kịp thời, thận trọng, từ việc xác định nội dung dự thảo chính sách truyền thông đến việc lựa chọn hình thức truyền thông, thời gian tổ chức truyền thông và đối tượng tiếp nhận truyền thông. Cơ quan truyền thông cần nghiên cứu kỹ nội dung chính sách, mục tiêu của chính sách để xác định hình thức, thời gian và đối tượng tiếp nhận truyền thông phù hợp; ý kiến góp ý, phản biện cần được rà soát, chọn lọc kỹ lưỡng, tránh bị tác động bởi những ý kiến phản biện của từ các luồng tư tưởng phản động núp bóng dưới danh nghĩa bảo vệ quyền tự do, dân chủ hoặc những ý kiến phản biện “cài cắm” lợi ích nhóm, đồng thời bảo đảm việc tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện một cách công khai, minh bạch.

Thứ năm, phát huy vai trò của hệ thống chính trị và mọi nguồn lực xã hội⁷: Mặc dù cơ quan chủ trì soạn thảo

dự thảo chính sách là cơ quan truyền thông dự thảo chính sách, nhưng hoạt động truyền thông dự thảo chính sách chỉ có thể đạt được hiệu quả tốt nhất khi phát huy vai trò của hệ thống chính trị và mọi nguồn lực xã hội. Do đó, cần thống nhất nhận thức truyền thông dự thảo chính sách không phải là nhiệm vụ của riêng cơ quan chủ trì soạn thảo, mà phải có sự chia sẻ, phối hợp, tham gia của các cơ quan, các cấp, các ngành cũng như các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp vì mục tiêu chung là vì lợi ích chung của đất nước, của xã hội.

Thứ sáu, đa dạng hóa hình thức, cách thức truyền thông, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các phương tiện thông tin đại chúng⁸: đối tượng tiếp nhận truyền thông dự thảo chính sách lĩnh vực VHTT&DL rất đa dạng, bao gồm toàn thể các đối tượng Nhân dân, do đó, các hình thức, cách thức truyền thông cũng cần được triển khai đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau, đồng thời thu hút sự quan tâm tham gia của người dân. Ngành VHTT&DL cần phát huy thế mạnh của Ngành là truyền thông, thông qua triển khai các hình thức

truyền thông thông qua đội ngũ tuyên truyền lưu động và thông qua các thiết chế văn hóa - thể thao tại cơ sở. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các phương tiện thông tin đại chúng là tất yếu nhằm theo kịp sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 như hiện nay.

Ngoài ra, truyền thông dự thảo chính sách lĩnh vực VHTT&DL cũng cần bảo đảm các yêu cầu sau:

Một là, lấy người dân làm trung tâm: Đảng ta đã đặt ra nhiệm vụ “Xây dựng văn hóa trong kinh tế. Con người thực sự là trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội”⁹, đồng thời xác định “lấy con người là trung tâm của phát triển và được chia sẻ những thành quả của quá trình phát triển kinh tế”¹⁰. Như vậy, người dân - chủ thể của văn hóa, vừa là đối tượng của chính sách, vừa là người tham gia quá trình chính sách và phản hồi về chính sách. Sự đồng thuận hay phản đối của người dân sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực thi chính sách, là thước đo tính đúng đắn của chính sách. Do đó, hoạt động truyền thông dự thảo chính sách cần phải lấy người dân làm trung tâm; khi truyền thông, cần phải nắm chắc

đặc điểm, tâm lý, lứa tuổi, giới tính, nhu cầu, trình độ, tôn giáo, dân tộc... để xác định hình thức, nội dung truyền thông phù hợp với năng lực tiếp nhận truyền thông của người dân. Tạo điều kiện để tất cả người dân được tiếp cận dự thảo chính sách. Đối với những đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo... thì nội dung chính sách phải được thể hiện dưới hình thức, ngôn ngữ truyền thông phù hợp với phong tục, tập quán của từng nhóm đối tượng.

Hai là, gắn truyền thông dự thảo chính sách với đấu tranh tư tưởng, lý luận: Việc đẩy mạnh công tác truyền thông dự thảo chính sách nhằm bảo đảm quyền của công dân được biết, được bàn, thể hiện tính dân chủ trong đường lối, chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh khoa học công nghệ ngày càng phát triển, tiềm ẩn nhiều mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Đặc biệt, lĩnh vực văn hóa dễ bị lợi dụng để các thế lực thù địch xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng. Do vậy, truyền thông dự thảo chính sách lĩnh vực VHTT&DL phải “sẵn sàng ứng phó hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền

thống”¹¹, phải gắn với đấu tranh tư tưởng, lý luận, thể hiện rõ lập trường chính trị, lời cuốn, tập hợp tinh thần đoàn kết của mọi tổ chức, của mọi người dân cùng tham gia kiên quyết đấu tranh, phản biện những luận điệu sai trái, thù địch lợi dụng phản biện chính sách, mạo danh “phản biện xã hội” nhằm chống phá cách mạng Việt Nam; giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc, kiên định đường lối, chủ trương của Đảng, hướng đến lợi ích chung của đất nước.

Ba là, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt và sáng tạo: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần chủ động xây dựng kế hoạch, chủ động xây dựng nội dung truyền thông cũng như chủ động về thời gian, cách thức truyền thông; chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, phương tiện truyền thông trong quá trình truyền thông dự thảo chính sách. Các cơ quan báo chí cũng cần chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo để được cung cấp thông tin về dự thảo chính sách một cách đầy đủ và kịp thời. Mặt khác, truyền thông dự thảo chính sách có tính tương tác nên cơ quan truyền thông cần nắm bắt các yếu tố tâm lý của đối tượng tiếp nhận truyền thông, có sự điều chỉnh kịp thời nhằm tạo không khí

trao đổi đối thoại sôi nổi; thường xuyên thông để thu hút sự tham gia của các cơ
đổi mới về nội dung, hình thức truyền quan, tổ chức □

1. Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2024 - 2025; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 07/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2030; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 45/KH-SVHTTDL ngày 05/3/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng về triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027”.

2. Ví dụ: Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2024 - 2025.

3. Bộ Tư pháp, Tài liệu hướng dẫn kỹ năng truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, năm 2023, tr. 10.

4. Bộ Tư pháp, Tài liệu hướng dẫn kỹ năng truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, năm 2023, tr. 10.

5. Bộ Tư pháp, Tài liệu hướng dẫn kỹ năng truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, năm 2023, tr. 11.

6. Bộ Tư pháp, Tài liệu hướng dẫn kỹ năng truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, năm 2023, tr. 10.

7. Bộ Tư pháp, Tài liệu hướng dẫn kỹ năng truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, năm 2023, tr. 10.

8. Bộ Tư pháp, Tài liệu hướng dẫn kỹ năng truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, năm 2023, tr. 10.

9. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

10. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

11. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.